

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2025.

*V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Bốn.

2. Ông Nguyễn Hồng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N (nay là xã T), tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Trần Bình T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện T (nay là xã N), tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T vắng mặt (có đơn xin vắng mặt), anh T1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Bình T1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là xã N), tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Anh T1 có hành động bạo lực với chị, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị T không còn tình cảm với anh T1 nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

+ Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thị Thanh T2, sinh ngày 06/5/2009; Trần Thị Thanh T3, sinh ngày 12/8/2010 và Trần Thị Thanh T4, sinh ngày 17/5/2013. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung đều không có.

- *Tại bản trình bày ngày 09/7/2025 và quá trình tố tụng, bị đơn là anh Trần Bình T1 trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 và chị T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 đúng như chị T trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng, anh và chị T cũng có xảy ra mâu thuẫn, anh có đánh đập chị T vài lần, anh thừa nhận

có hành vi bạo lực với chị T. Khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra anh đi làm ăn xa và vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị T, không muốn ly hôn. Tuy nhiên nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo ý kiến của chị T.

+ Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung tên Trần Thị Thanh T2, sinh ngày 06/5/2009; Trần Thị Thanh T3, sinh ngày 12/8/2010 và Trần Thị Thanh T4, sinh ngày 17/5/2013. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T1 đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con, bản thân anh mong muốn được nuôi 3 con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung đều không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Quảng Ngãi) giải quyết ly hôn với anh Trần Bình T1, địa chỉ tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi). Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Quảng Ngãi.

[1.2]. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Trần Bình T1 đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo luật định nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung và cấp dưỡng: Chị T và anh T1 có 03 con chung tên Trần Thị Thanh T2, sinh ngày 06/5/2009; Trần Thị Thanh T3, sinh ngày 12/8/2010 và Trần Thị Thanh T4, sinh ngày 17/5/2013, hiện nay các con đều do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay chị T có việc làm với thu nhập ổn định, cả 03 con từ trước đến nay đều do chị T nuôi dưỡng; anh T1 đi làm ăn xa khó có điều kiện chăm sóc các con, đồng thời các con cũng đều có nguyện vọng được sống với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 03 con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng cho con, chị T không yêu cầu nên không xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự đều trình bày không có nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Trần Bình T1.

2. Về con chung: Giao 03 con chung Trần Thị Thanh T2, sinh ngày 06/5/2009; Trần Thị Thanh T3, sinh ngày 12/8/2010 và Trần Thị Thanh T4, sinh ngày 17/5/2013 (hiện nay đang ở với chị T) cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T1 không cấp dưỡng cho con.

Anh Trần Bình T1 có quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001035 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Quảng Ngãi).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 4 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 4 – Quảng Ngãi);
- UBND xã Nghĩa Giang;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Ngân

